

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI
Năm báo cáo 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300208618
- Vốn điều lệ: 214.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 214.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số nhà 045, đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Số điện thoại: 0203.830.036
- Số fax: 0203.830.036
- Website: www.khoangsanlaocai.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): LCM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tiền thân là Công ty TNHH Gia Long được thành lập ngày 18 tháng 09 năm 2002 với số đăng ký kinh doanh là 12 02 000 192, Công ty TNHH Gia Long sau 06 lần thay đổi đăng ký doanh (lần cuối vào ngày 09 tháng 12 năm 2010), đã đổi tên thành Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai vào ngày 04 tháng 01 năm 2011. Trong quá trình hoạt động và phát triển của mình, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc các nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước.

Từ một doanh nghiệp Cổ phần tư nhân với vốn điều lệ ban đầu là 2.000.000.000 đồng, Công ty đã tiến hành tăng vốn lần thứ 1 lên 80.000.000.000 đồng vào ngày 15/02/2010 bằng hình thức góp thêm vốn của Cổ đông Công ty. Công ty hoàn tất việc tăng vốn lần thứ 2 vào ngày 30/12/2010 với vốn điều lệ là 85.680.000.000 đồng. Ngày 16/09/2011 Công ty Cổ Phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là: LCM.

Ngày 07/11/2012 Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 214.200.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

- + Khai thác quặng kim loại quý hiếm: Chi tiết: Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng

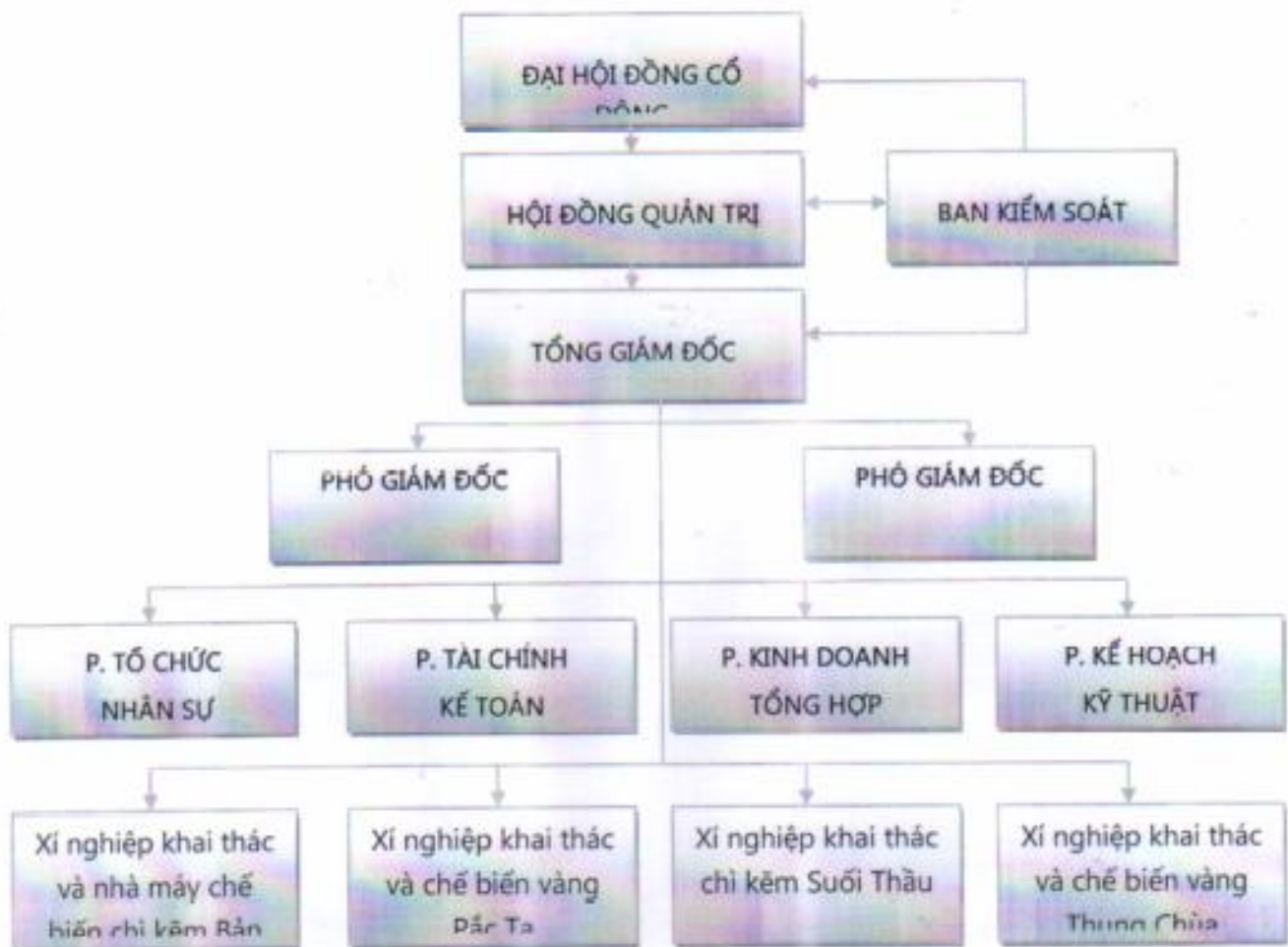
- kim loại đen, kim loại màu;
- + Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- + Tư vấn hỗ trợ các hoạt động khai thác khoáng sản;
- + Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Mua bán, xuất nhập khẩu dầu thô, than và các sản phẩm của chúng;
- + Mua bán hóa chất, vật tư phân bón phục vụ cho công, nông nghiệp;
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản, thủy hải sản;

- Địa bàn kinh doanh

Tập chung chủ yếu ở các tỉnh thành phía Bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

↳ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số thành viên của HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ Công ty.

⚡ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho cá cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

⚡ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, lý luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật và những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

↓ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và nghĩa vụ như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

↓ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

↓ **Các phòng ban nghiệp vụ**

Phòng Tổ chức Nhân sự: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.

- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

Phòng Kinh doanh Tổng hợp: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa máy móc, thiết bị tại các nhà máy, các xí nghiệp phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh và khai thác mỏ tại các xí nghiệp của công ty. Cố vấn cho Ban giám đốc kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị mới.
- Quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty.
- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Công ty.

4.3. Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/03/2013

Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình	Xóm Tân Lập, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm)	88.200.000.000 (Vốn điều lệ của công ty 180 tỷ đồng)	49%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai Quảng Trị	Đường Trần Bình Trọng, khu phố 7, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Khai thác khoáng sản	16.000.000.000 (Vốn điều lệ của công ty 80 tỷ đồng)	20%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đầu tư công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, tập trung khai thác các mỏ Công ty đang khai thác. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.
- Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, trong đó khai thác kinh doanh khoáng sản là ngành chủ đạo.
- Đào tạo đội ngũ CB-CNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.
- Xây dựng quy hoạch công tác quản lý để góp phần khai thác, chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu và tài nguyên khoáng sản cho từng mỏ khai thác, loại khoáng sản, vùng khoáng sản.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đầu tư sâu vào lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho nhà máy tuyển khoáng.
- Tích cực tham gia vào bảo vệ môi trường và công tác xã hội nhằm xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ địa phương theo khả năng thực tế của Công ty.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế

• Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Là một ngành sản xuất cung cấp chủ yếu cho các ngành công nghiệp khác, ngành khai khoáng chịu ảnh hưởng nhiều từ những biến động tăng hoặc giảm của tốc độ phát triển kinh tế trên nhiều quy mô khác nhau. Đối với Công ty cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai, các sản phẩm đều được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nên bất kỳ sự biến động nào của tình hình kinh tế trong nước cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng thương mại dẫn đến chi phí đi vay tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặc dù LCM hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn vốn chủ sở hữu không phụ thuộc vào vốn vay, nhưng trong năm vừa qua Công ty thu được lợi nhuận tài chính khá lớn từ các khoản hợp đồng tiền gửi tiết kiệm ở các ngân hàng thương mại, vì vậy sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6.2. **Rủi ro về luật pháp**

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên hoạt động của Công ty tuân theo các văn bản pháp luật của Công ty Cổ phần, hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn thi hành... Mặc dù, trong nhiều năm qua, hệ thống luật pháp Việt Nam liên tục được hoàn thiện, song tính ổn định chưa cao, vẫn còn nhiều các quy định pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Bên cạnh đó Công ty hoạt động trong ngành khai thác khoáng sản vốn là ngành đặc thù và chịu những quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của ngành khai thác khoáng sản.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

6.3. **Các rủi ro đặc thù**

- **Rủi ro chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai khoáng**

Chính sách Nhà nước có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành khai khoáng, theo Luật khoáng sản mới được thông qua tháng 12/2010 và bắt đầu có hiệu lực từ 01/07/2011 có nhiều điểm mới ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp khai khoáng. Theo Luật khoáng sản, cơ chế quản lý sẽ thắt chặt hơn đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, đặc biệt là các điều kiện được cấp mỏ mới, trách nhiệm của doanh nghiệp khai thác mỏ đối với địa phương nơi khai thác trong việc đầu tư,

xây dựng hạ tầng, các công trình phúc lợi, bảo vệ môi trường, ... Những quy định này nhằm nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành khai khoáng đối với Nhà nước và xã hội, sẽ làm gia tăng chi phí đầu tư cho doanh nghiệp, tuy nhiên cũng là điều kiện để chọn lọc ra những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp.

- **Rủi ro khai thác**

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã tiến hành nghiên cứu khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng sản nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác, tuy nhiên cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản... cũng như những tiềm ẩn về trữ lượng, hàm lượng khai thác. Mặt khác, vì nguồn tài nguyên thiên nhiên là có hạn, nên Công ty phải khai thác ngày càng xuống sâu và xa hơn, làm cung độ vận chuyển và hệ số bóc tách tăng.

Là một doanh nghiệp có kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã lường trước được tất cả những khó khăn này. Vì vậy, song song với việc khai thác tối đa các mỏ hiện có, Công ty cũng không ngừng hiện đại dây chuyền khai thác và chế biến cũng như tìm kiếm các nguồn mỏ mới.

- **Rủi ro do chi phí sản xuất tăng**

Chi phí phục vụ hoạt động khai thác và chế biến trong thời gian qua cũng tăng đáng kể như: giá xăng dầu, giá điện, thép...tăng đã đẩy chi phí sản xuất tăng theo. Ngoài ra vấn đề bảo vệ môi trường và xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản ... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ**

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra, nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về an toàn lao động**

Do đặc thù của Công ty là khai thác mỏ nên vấn đề an toàn lao động luôn được quan tâm. Công ty đã thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động như: mua bảo hiểm, trang bị các công cụ, dụng cụ đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn... nên rủi ro này được giảm thiểu tối đa.

- **Rủi ro từ phía Công ty**

Do tình trạng tranh chấp và khai thác tự do tài nguyên khoáng sản vẫn tiếp diễn trên các địa bàn mà Công ty có các mỏ thuộc chủ quyền khai thác hoặc các mỏ đang được phép thăm dò, khảo sát đã đặt ra những khó khăn và rủi ro cho Công ty trong vấn đề quản lý nguồn tài nguyên thuộc chủ quyền. Ngoài ra, việc khai thác tận thu tràn lan nguồn tài nguyên của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn gây ảnh hưởng lớn đến công tác quy hoạch khai thác và sản xuất của Công ty.

6.4. Các rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên Công ty còn có thể gặp phải những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ,... Công ty đã luôn áp dụng những tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất nghiêm ngặt, nên những rủi ro này rất ít khi xảy ra và gần như không có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2012 Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

TT	Chi tiêu	KH năm 2012 (VNĐ)	Thực hiện năm 2012 (VNĐ)	Mức độ thực hiện	
				% so với 2011	% so với KH 2012
1	Tổng doanh thu	288.000.000.000	95.274.986.835	213,7	33,08
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		51.700.085.347	209,3	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	88.000.000.000	46.530.076.812	209,3	52,88

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận năm 2012 không đạt được so với kế hoạch đề ra là do nền kinh tế suy thoái, nợ xấu ngân hàng lớn, chi phí đầu vào tăng cao... làm

ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và tiêu thụ của Công ty. Tuy nhiên so với năm 2011 thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã có mức tăng trưởng rõ rệt.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

• Tổng Giám đốc - Ông PHẠM BÁ HUY

Ngày tháng năm sinh : 04/02/1984

CMND : 168108970 Ngày cấp: 06/12/2000 Nơi cấp: CA Hà Nam

Địa chỉ thường trú : Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Số CP nắm giữ : 60.000 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ

• Phó Tổng Giám đốc - Ông NGÔ TRƯỜNG AN

Ngày tháng năm sinh : 07/02/1985

CMND : 090783419 Ngày cấp: 29/09/2005 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú : 26, Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm

Số CP nắm giữ : 5.000 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ

• Kế toán trưởng - Bà NGUYỄN THỊ HOA

Ngày tháng năm sinh : 30/09/1960

CMND : 063034972 Ngày cấp: 21/11/2007 Nơi cấp: CA Lào Cai

Địa chỉ thường trú : Đường K3 - P. Phố Mới - TP Lào Cai

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán

Số CP nắm giữ : 25.000 cổ phần, chiếm 0,116% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 16/05/2012, Ông Phạm Bá Huy được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc thay cho Ông Bùi Đức Thanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Tính đến thời điểm 15/03/2013, Công ty đã góp vốn đầu tư vào Công ty liên kết - Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình số tiền 88.200.000.000 đồng, số tiền này dùng để xây dựng nhà xưởng và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ khai thác mỏ vàng tại Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Râm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Đây là dự án khai thác mỏ vàng LCM hợp tác thực hiện cùng Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình theo đó Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình được Ủy Ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp phép khai thác mỏ vàng tại

Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Rãm, Lương Sơn, Hòa Bình theo Giấy phép khai thác số 80/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2009.

- Trong năm 2012, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai Quảng Trị là 16.000.000.000 đồng (vốn điều lệ là 80 tỷ đồng).

b) Các công ty liên kết:

- Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình: đến thời điểm 15/03/2013, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình là 88.200.000.000 đồng (vốn Điều lệ là 180 tỷ đồng). Theo Đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai chiếm 49% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình.
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai Quảng Trị: đến thời điểm 31/12/2012, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai Quảng Trị là 16.000.000.000 đồng (vốn điều lệ là 80 tỷ đồng). Theo đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai chiếm 20% vốn chủ sở hữu (tương đương 1.600.000 cổ phần) của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai Quảng Trị.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	113.572.369.040	300.568.493.350	+164,65%
Doanh thu thuần	44.576.826.518	95.274.986.835	+ 113,73%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	24.701.956.299	52.122.611.902	+111%
Lợi nhuận khác		(422.526.555)	
Lợi nhuận trước thuế	24.701.956.299	51.700.085.347	+109,3%
Lợi nhuận sau thuế	22.231.760.670	46.530.076.812	+109,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	20%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	15,71	14,6	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	11,97	13,92	

Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,029	0,048	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,029	0,048	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	1,43	4,41	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,39	0,32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,5	0,49	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,2	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,55	0,55	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2012:

Tổng số cổ phần: 21.420.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.420.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Ngày đăng ký cuối cùng 20/02/2013

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (1.000VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1.000VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1.000VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn đầu tư chủ sở hữu	203.874.900	95,18	10.325.100	4,82	214.200.000	100
Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0	0

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	25.500.000	11,90	0	0	25.500.000	11,90
Cổ đông sở hữu dưới 5%	178.374.900	83,28	10.325.100	4,82	188.700.000	88,10

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 07/11/2012 Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 214.200.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Dưới sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm qua Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty và đạt được kết quả như sau:

TT	Chi tiêu	KH năm 2012	Thực hiện năm 2012	Mức độ thực hiện	
				% so với 2011	% so với KH 2012
1	Tổng doanh thu	288.000.000.000	95.274.986.835	213,7	33,08
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		51.700.085.347	209,3	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	88.000.000.000	46.530.076.812	209,3	52,88

- Do khó khăn chung của nền kinh tế nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt được như kế hoạch năm 2012 đề ra, tuy vậy lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt 46.530.076.812 đồng tăng trưởng hơn 2 lần so với năm 2011. Điều đó cho thấy được sự cố gắng vượt bậc của Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, lao động của Công ty trong bối cảnh khó khăn hàng trăm nghìn doanh nghiệp bị rơi vào tình trạng phá sản trong năm qua.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	31/12/2012	31/12/2011
TÀI SẢN NGẮN HẠN	212.788.481.974	52.149.485.742
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.012.366.888	7.412.916.351
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	119.000.000.000	5.000.000.000

Phải thu ngắn hạn	57.057.966.663	25.204.127.254
Hàng tồn kho	9.993.452.808	12.432.442.137
Tài sản ngắn hạn khác	2.724.695.615	2.100.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	87.780.011.376	61.422.883.298
Tài sản cố định	47.215.182.643	51.473.605.508
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.500.000.000	6.010.000.000
Tài sản dài hạn khác	64.828.733	3.939.277.790
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	300.568.493.350	113.572.369.040

Tài sản của Công ty tăng do trong năm 2012 Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 214.200.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng.

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2012	31/12/2011
NỢ NGẮN HẠN	14.569.794.223	3.318.673.648
Phải trả người bán	5.163.800.315	3.318.673.648
Người mua trả tiền trước	213.475.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.172.121.058	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.397.850	3.267.660.499
NỢ DÀI HẠN	-	-

Tính đến thời điểm cuối năm 2012 Công ty không phải vay và nợ dài hạn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

+ Nâng cao chất lượng công tác đảm bảo kỹ thuật, an toàn, tiết kiệm chi phí vật tư nhiên liệu.

+ Các biện pháp về quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhiên liệu, kiểm soát chặt chẽ chi phí.

4. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

Không có (Công ty Kiểm toán không có ý kiến yêu cầu giải trình)

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Hoạt động của Công ty trong năm 2012 được thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp các quan điểm chủ trương của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông trong các lĩnh vực hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2012 Ban Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực trong việc định hướng hoạt động của Công ty với các nội dung sau:

- Định hướng đầu tư sâu vào lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản;
- Đào tạo, tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao;
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng quản lý điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh năm 2013.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Tại thời điểm 31/12/2012

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Bùi Đức Thanh	Chủ tịch HĐQT	2.550.000	11,9	Không điều hành
2	Lưu Thị Thanh Mai (*)	Thành viên HĐQT	1.200.000	5,6	Không điều hành
3	Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	165.100	0,77	Không điều hành
4	Phạm Bá Huy	Thành viên HĐQT	60.000	0,28	
5	Nguyễn Khắc Kim	Thành viên HĐQT	0	0	Không điều hành

(*) Bà Lưu Thị Thanh Mai từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị kể từ ngày 01/02/2013 theo Thông báo số 06/2013/LCM ngày 01/02/2012.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐQT	09/03/2012	Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2011; thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 và kế hoạch kinh doanh năm 2012.
2	Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐQT	20/03/2012	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
3	Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐQT	28/03/2012	Thông qua nội dung chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
4	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	16/04/2012	Quyết định bổ nhiệm Ông Phạm Bá Huy làm thành viên HĐQT thay thế Bà Bùi Thị Hồng Nhung.
5	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	16/04/2012	Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Khắc Kim làm thành viên HĐQT thay thế Bà Phạm Thị Hoài Thương.
6	Nghị quyết số 15/NQ/2012	25/04/2012	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012. 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm 2012. 3. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011. 4. Thông qua việc tiến hành xây dựng nhà máy chế biến vàng tại Hòa Bình. 5. Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT. 6. Tờ trình thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT. 7. Tờ trình thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2012. 8. Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2012. 9. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. 10. Tờ trình điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. 11. Tờ trình tách bạch chức danh Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc. 12. Tờ trình thông qua khoản vay ngắn hạn.
7	Quyết định số 21/QĐ-	16/05/2012	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty

	LCM/2012		
8	Nghị quyết số 40/2012/LCM-HDQT	29/08/2012	Chốt danh sách cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần trong đợt tăng vốn điều lệ từ 85,68 tỷ đồng lên 214,2 tỷ đồng
9	Nghị quyết số 41/2012/LCM-HDQT	30/08/2012	Sửa đổi thời hạn chuyển nhượng quyền mua cổ phần và thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần
10	Quyết định số 47/2012/QĐ	17/09/2012	Góp vốn thành lập Doanh nghiệp và cử người đại diện quản lý phần vốn góp
11	Nghị quyết số 51/2012/NQ-HDQT	24/10/2012	Chia tạm ứng cổ tức đợt 1/2011 và kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 1/2012
12	Nghị quyết số 53/2012/LCM-HDQT	06/11/2012	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của LCM từ 85,68 tỷ lên 214,2 tỷ đồng
13	Nghị quyết số 67/2012/NQ-HDQT	28/12/2012	Chia tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011

Năm 2012, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động cụ thể như sau:

- Triển khai việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đến Ban Giám đốc và các bộ phận trong toàn Công ty.
- HĐQT thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau.

- Ban hành các nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư.
 - Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của Luật pháp hiện hành.
 - Bàn bạc với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai Hương	Trưởng ban kiểm soát	12.500	0,058	
2	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên ban kiểm soát	0	0	
3	Lê Văn Nam	Thành viên ban kiểm soát	12.500	0,058	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã thực và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính quý và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ Công ty;
- Các công việc theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm qua Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB – BKS	16/07/2012	Kiểm tra tình hình triển khai KHSXKD 6 tháng đầu năm 2012
2	02/BB – BKS	26/12/2012	Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2012

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản trị: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thị Phương Hòa	Cổ đông lớn	447.000	5,22%	0	0%	Bán
2	Bùi Đức Thanh	Cổ đông nội bộ	1.400.000	16,3%	1.500.000	17,5%	Mua
3	Vũ Anh Tuấn	Cổ đông nội bộ	38.700	0,45%	212.840	2,48%	Mua
4	Vũ Anh Tuấn	Cổ đông nội bộ	212.840	2,48%	66.040	0,77%	Bán
5	Bùi Đức Thanh	Cổ đông nội bộ	3.750.000	17,5%	2.550.000	11,9%	Bán
6	Lưu Thị Thanh Mai	Cổ đông nội bộ	2.000.000	9,34%	1.200.000	5,6%	Bán
7	Phạm Bá Huy	Cổ đông nội bộ	0	0%	60.000	0,28%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN

Số: 15/2013/AEA-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 14 tháng 3 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 từ trang 04 đến trang 20 kèm theo.

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Hữu Đông
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0140/KTV
Thay mặt và đại diện


Vũ Đức Thắng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0307/KTV

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Nội dung báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của Công ty:
www.khoangsanlaocai.com.vn

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

CHỦ TỊCH HĐQT



MSDN: 5300208618-C.T.C
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHAİ TIẾN
VÀ CHẾ BIỆN
KHOANG SẢN
LÀO CÀI
TỈNH LÀO CÀI T LÀO CÀI

Bùi Đức Thanh

BUI ĐỨC THANH